

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **35** /2015/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **20** tháng 11 năm 2015

| | |
|-------------------------|---------------------------|
| SỞ XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN | |
| CV | Số: 4220 |
| | Ngày: 10.8.12.2015 |

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu kinh tế và khu chế xuất; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1896/TTr-SXD ngày 04/11/2015; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 473/STP-XDVB ngày 28/9/2015 và Văn bản số 549/STP-XD&KTrVB ngày 30/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*07/11
Đạo 60
Lạc Phong
2 đơn vị liên ngành
K. S. S.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế quy định tại các Điểm: 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Quy định về công tác quản lý dự án đầu tư và xây dựng, quản lý đấu thầu sử dụng vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Thay thế Khoản 1 Điều 17, Điểm b và c Khoản 1 Điều 18 Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Các chuyên viên NCTH thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QHXD(02b), TH.
(phanhh/QĐ08.T11/250b) *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Ngọc Long

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt
và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **35** /2015/QĐ-UBND ngày **20** tháng **11** năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Các loại quy hoạch xây dựng

1. Quy hoạch xây dựng vùng được lập cho các vùng sau: Vùng liên tỉnh; Vùng tỉnh; Vùng liên huyện; Vùng huyện; Vùng chức năng đặc thù; Vùng dọc tuyến đường cao tốc, hành lang kinh tế liên tỉnh.

2. Quy hoạch đô thị gồm các loại sau:

a) Quy hoạch chung được lập cho thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn và đô thị mới;

b) Quy hoạch phân khu được lập cho các khu vực trong thành phố, thị xã và đô thị mới;

c) Quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực trong đô thị theo yêu cầu phát triển, quản lý đô thị hoặc nhu cầu đầu tư xây dựng.

3. Quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù (là khu vực phát triển theo các chức năng chuyên biệt hoặc hỗn hợp như Khu kinh tế; Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Khu du lịch, khu sinh thái; Khu bảo tồn; Khu di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng; Khu nghiên cứu, đào tạo; Khu thể dục thể thao;

Khu sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản công nghệ cao, trang trại; Khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật như công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang; Khu chức năng đặc thù khác được xác định theo quy hoạch xây dựng vùng được phê duyệt hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập), gồm các loại sau:

a) Quy hoạch chung xây dựng được lập cho khu chức năng đặc thù có quy mô từ 500 héc ta trở lên;

b) Quy hoạch phân khu xây dựng được lập cho khu vực chức năng đặc thù có quy mô dưới 500 héc ta;

c) Quy hoạch chi tiết xây dựng được lập cho các khu vực trong khu chức năng đặc thù làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

4. Quy hoạch xây dựng nông thôn gồm các loại sau:

a) Quy hoạch chung xây dựng xã được lập cho toàn bộ ranh giới hành chính của xã;

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn gồm trung tâm xã, khu dân cư, khu chức năng khác trên địa bàn xã.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trình tự tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng

1. Chủ trương lập quy hoạch xây dựng: Trước khi triển khai theo trình tự, tổ chức lập quy hoạch xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý về chủ trương bằng văn bản.

2. Trường hợp các khu vực phải cấp phép quy hoạch thì thực hiện cấp phép quy hoạch theo Quy định về cấp phép quy hoạch.

3. Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch xây dựng theo quy định.

4. Lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng.

5. Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nhiệm vụ quy hoạch xây dựng.

6. Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng:

a) Trình tự thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng thực hiện theo Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015.

b) Trình tự thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị thực hiện theo Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

7. Điều tra, khảo sát thực địa; Thu thập bản đồ, tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành có liên quan để lập đồ án quy hoạch xây dựng.

8. Lập đồ án quy hoạch xây dựng.

9. Lấy ý kiến về đồ án quy hoạch xây dựng:

a) Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị tư vấn lập quy hoạch phối hợp với đơn vị tổ chức lập quy hoạch, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng được giao đầu tư có trách nhiệm trong việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về đồ án quy hoạch.

b) Tiếp thu ý kiến: Trong quá trình lập đồ án quy hoạch xây dựng, các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan phải được đơn vị tư vấn phối hợp với tổ chức lập quy hoạch tổng hợp, giải trình bằng văn bản. Văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch là một thành phần của hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng.

10. Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng:

a) Trình tự thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015.

b) Trình tự thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị thực hiện theo Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

11. Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch theo thẩm quyền phê duyệt.

12. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán lập quy hoạch xây dựng, chi phí khảo sát địa hình và các chi phí khác. Đối với các dự án quy hoạch lựa chọn tư vấn theo hình thức đấu thầu thì dự toán lập quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt sau khi có chủ trương lập quy hoạch xây dựng.

Điều 5. Trách nhiệm lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng chức năng đặc thù thuộc đơn vị hành chính do mình quản lý, trừ vùng chức năng đặc thù có ý nghĩa quốc gia;

b) Quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại IV, loại V;

c) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

d) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu vực trong đô thị mới; các khu chức năng trong đô thị mới liên tỉnh có phạm vi thuộc địa giới hành chính của tỉnh;

e) Quy hoạch chung xây dựng các khu chức năng đặc thù, trừ khu chức năng đặc thù cấp quốc gia;

f) Quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng đặc thù.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, các khu tái định cư, nhà ở công nhân phục vụ xây dựng các khu công nghiệp mà Ban Quản lý được giao quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là cấp huyện) tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, bao gồm:

a) Quy hoạch chung đô thị;

b) Phối hợp với Sở Công Thương lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp;

c) Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, trừ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết quy định tại Khoản 1, 2, 4, 5 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

5. Chủ đầu tư tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư.

Điều 6. Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết các khu vực do chủ đầu tư dự án tự phê duyệt.

2. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng, đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cùng cấp, trừ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết các khu vực do chủ đầu tư dự án tự phê duyệt.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện thuộc đơn vị hành chính do mình quản lý;

b) Quy hoạch chung xây dựng các khu chức năng đặc thù, trừ quy hoạch chung xây dựng các khu chức năng đặc thù khác cấp quốc gia;

c) Quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại IV, loại V. Quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và loại V;

d) Quy hoạch phân khu đô thị loại I;

e) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng đặc thù;

f) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

g) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị mới, các khu chức năng trong đô thị mới liên tỉnh có phạm vi thuộc địa giới hành chính của tỉnh;

h) Quy hoạch chi tiết các khu vực có ý nghĩa quan trọng như sau:

- Khu vực quy hoạch để lập dự án đầu tư phát triển đô thị có quy mô từ 20 héc ta trở lên, khu vực quy hoạch để lập dự án tái thiết đô thị có quy mô từ 10 héc ta trở lên;

- Khu vực có liên quan đến di tích, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia, cấp tỉnh;

- Khu giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ, văn hoá, thể thao, tôn giáo, tín ngưỡng... cấp vùng, cấp tỉnh;

- Khu trung tâm hành chính cấp tỉnh, khu trung tâm hành chính cấp huyện.

i) Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng đặc thù sau:

- Khu di tích;

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho Sở Xây dựng:

a) Duyệt bản vẽ tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5 héc ta (nhỏ hơn 2 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư), trừ khu dân cư, khu tái định cư và các khu khác yêu cầu phải lập quy hoạch chi tiết;

b) Duyệt bản vẽ bản vẽ mặt bằng vị trí công trình đối với công trình phải cấp phép xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng;

c) Duyệt bản vẽ mặt bằng vị trí công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện :

a) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng (trừ các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, các đồ án quy hoạch xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều này và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết quy định tại Khoản 4 Điều này);

b) Duyệt bản vẽ mặt bằng vị trí công trình đối với công trình phải cấp phép xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Duyệt bản vẽ mặt bằng vị trí công trình đối với công trình thuộc dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch.

5. Ủy ban nhân dân tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với các đồ án quy hoạch xây dựng sau: Quy hoạch xây dựng vùng; Quy hoạch chung đô thị; Quy hoạch chung xây dựng các khu chức năng đặc thù; Quy hoạch chung xây dựng xã và các đồ án quy hoạch khác có ý nghĩa quan trọng theo quyết định của cấp có thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch xây dựng.

6. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Mục 6 Luật Xây dựng, Chương IV Luật Quy hoạch đô thị.

Điều 8. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng

1. Hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định về nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị.

a) Đối với các loại đồ án quy hoạch xây dựng là quy hoạch đô thị thì hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thực hiện theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, và phê duyệt quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 Quy định về hồ sơ từng loại quy hoạch đô thị.

b) Đối với các loại đồ án quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp thì hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP; Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Hồ sơ khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch xây dựng phải được thẩm tra, thẩm định trước khi phê duyệt theo quy định. Các bản đồ, tài liệu, dữ liệu, ... thu thập phục vụ lập quy hoạch xây dựng phải do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp và công nhận.

3. Lập hồ sơ đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC):

a) Đối với đồ án quy hoạch chung đô thị trước khi trình thẩm định, hồ sơ ĐMC phải được cơ quan có trách nhiệm tổ chức thẩm định (theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Bảo vệ môi trường).

b) Các đồ án quy hoạch xây dựng khác việc thẩm định nội dung ĐMC được tiến hành đồng thời với việc thẩm định đồ án.

Đối với đồ án quy hoạch chi tiết của các dự án đã có đầy đủ các thông tin định lượng về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng, nội dung của ĐMC có thể chuyển thành nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Quy trình thực hiện, nội dung báo cáo và thẩm định báo cáo ĐTM thực hiện theo các quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường.

4. Quy cách thể hiện bản vẽ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị: Thực hiện theo Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 9. Thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng

1. Kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng phải được lập và phê duyệt sau khi đồ án quy hoạch được phê duyệt. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập và phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng đối với các đồ án thuộc thẩm quyền của mình phê duyệt.

2. Lưu trữ hồ sơ quy hoạch xây dựng: Sau khi đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt, cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3. Công bố công khai quy hoạch xây dựng: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt, tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố công khai quy hoạch kịp thời cho các tổ chức, cá nhân biết và giám sát thực hiện.

4. Cấm mốc quy hoạch xây dựng: Sau khi đồ án quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp cấm mốc theo các bước sau:

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

b) Tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa theo hồ sơ cấm mốc giới đã được phê duyệt.

c) Tổ chức nghiệm thu và bàn giao cho chính quyền phường, xã, thị trấn có liên quan để tổ chức bảo vệ sau khi hoàn thành cấm mốc ngoài thực địa.

d) Thời gian lập và phê duyệt hồ sơ mốc giới không quá 30 ngày, kể từ ngày đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt. Việc cấm mốc giới ngoài thực địa phải được hoàn thành trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày hồ sơ mốc giới được phê duyệt;

Các quy định khác về việc cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới.

5. Thực hiện quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch xây dựng được thông qua các công việc sau:

a) Giới thiệu địa điểm;

b) Cung cấp thông tin quy hoạch;

c) Cấp chứng chỉ quy hoạch;

d) Cấp giấy phép quy hoạch;

e) Cấp giấy phép xây dựng.

6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý theo định kỳ để lập điều chỉnh, cập nhật quy hoạch trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 15 Luật Xây dựng và Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị.

Điều 10. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện quy hoạch xây dựng

1. Thanh tra chuyên ngành xây dựng thực hiện thanh tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

2. Các Sở, Ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, căn cứ chức năng quyền hạn của mình tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng thuộc lĩnh vực được phân công, thuộc ngành và địa phương quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các đồ án quy hoạch xây dựng có nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực, thì việc thẩm định, phê duyệt đồ án thực hiện theo quy định này mà không phải phê duyệt lại nhiệm vụ.

2. Các đồ án quy hoạch xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nếu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Quy định này, trong quá trình rà soát, điều chỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt điều chỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương điều chỉnh trước khi tổ chức lập điều chỉnh.

3. Các đồ án quy hoạch xây dựng đã được lập và trình thẩm định tại Sở Xây dựng trước ngày Quy định này có hiệu lực thì Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng theo quy trình.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các Quy định này sẽ tùy theo mức độ vi phạm để kỷ luật, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng và hàng năm về kế hoạch, chương trình lập quy hoạch xây dựng và tình hình quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn, cụ thể như sau:

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Xây dựng;
- b) Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng;
- c) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh;

- d) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- e) Chủ đầu tư các dự án quy hoạch có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng.

2. Giao các Sở, Ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã, thị trấn, xã, phường có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



A handwritten signature in black ink, appearing to read "M. Long", written over a horizontal line.

Dương Ngọc Long